

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/2024/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/2024/TB-TA ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Nhật C**, sinh năm 1995 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1963 và bà Phù Thị Hoài T, sinh năm 1970; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 25/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2022 (đã đóng án phí). Nhân thân:

- Tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 04/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/8/2019.

- Tại quyết định số 75/QĐ-TA ngày 27/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa. Thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Nguyễn Trường T1, sinh ngày 12/02/1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Năng T2, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra quyết định số 59/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chấp hành xong ngày 27/01/2022; ngày 04/01/2023 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Ngày 25/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 12/2024/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 16/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 25/2024/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam T3, Cục A – Bộ C2; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trương Đình S – Chủ hộ kinh doanh Trương Đình S; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Văn N - sinh năm: 1963; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn R - sinh năm: 1993; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Lương Kim Y - sinh năm: 2005; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Viết H1 - sinh năm: 1999; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h15' ngày 13/12/2023, Trần Nhật C điều khiển xe mô tô biển số 79V1 - 214.12 đi đến tổ dân phố số H - V - V gặp Nguyễn Trường T1. C rủ T1 đi thể điện thoại của C để có tiền mua ma túy cả hai sử dụng thì T1 đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 79V1-214.12 chở T1 đến trước cửa hàng điện thoại “SÁU MOBILE” ở thôn T, xã V thì dừng xe trước cửa hàng, C nói với T1 là “anh đứng ngoài chờ em”, thì T1 đứng ở ngoài xe, C cầm điện thoại Iphone 6 của mình vào trong cửa hàng thì thấy Trương Đình S (chủ cửa hàng) đang nằm ngủ trên võng nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C lết lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Samsung M14 màu xanh đen để ở ngăn tủ kính đầu tiên (tính từ trước ra sau) bỏ vào trong túi quần, rồi tiếp tục lấy 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu. Tiếp đó, C quan sát thấy ở ngăn tủ kính thứ hai (tính từ trước ra sau) có để một ví da nên C lấy cái ghế ở trong cửa hàng bỏ ở trước tủ kính này, C đứng trên ghế thò tay lấy ví da, C mở ví thấy bên trong có số tiền mặt 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) thì C lấy số tiền này bỏ vào túi rồi để lại ví da trên ghế. Tiếp đó, C lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 màu trắng rồi đi ra ngoài. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp thì C có ra ám hiệu nháy mắt, hát đầu với T1 thì T1 thấy, hiểu ý biết C đang trộm cắp tài sản nên đi lòng vòng quan sát, cảnh giới cho C. Sau khi trộm cắp tài sản xong thì C điều khiển xe chở T1 bỏ đi. C sử dụng tiền trộm được từ S mua ma túy để C và T1 sử dụng, rồi C nói đi bán 03 (ba) điện thoại vừa trộm được thì T1 đồng ý. C điều khiển xe chở T1 đến cửa hàng điện thoại “Phú Quý” ở TDP A, thị trấn V, thì C đưa cho T1 điện thoại Samsung M14 màu xanh đen và S1 J7 màu trắng để Tâm bán, còn C cầm điện thoại Iphone 11 Promax qua cửa hàng điện thoại “P” bên cạnh để bán, trong lúc bán thì hành vi của C bị phát hiện nên người dân giữ C lại cùng tang vật, T1 thấy người dân giữ C nên đã mang theo điện thoại Samsung J7 bỏ chạy, để lại điện thoại Samsung M14 tại cửa hàng điện thoại “P” chưa kịp bán.

Đến khoảng 16h00 cùng ngày, Nguyễn Trường T1 đi đến nhà của Nguyễn Văn R (tên gọi khác Đ), T1 đưa điện thoại Samsung J7 màu trắng cho R xem và nói điện thoại của T1 không xài nữa, hỏi R có mua không thì T1 bán, thì R đồng ý mua với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó R sử dụng điện thoại thì bị rút hư nên R đã vứt điện thoại đi. Số tiền bán được điện thoại T1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 246/KL-TCKH.TTHS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, M: Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, Số I: 353925106596431. Số Imei 2: 353925106610117, Số seri máy:

XN70W, dung lượng 64GB. Có giá trị thiệt hại tài sản là 1.525.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, M: Galaxy M14 5G, tên kiểu thiết bị: SM-M146B/DSN, số Seri: RFCW70J70RN, số Imei 1: 351277362096280, số Imei 2: 351359622096282, màu xanh đen, dung lượng 128GB có giá trị thiệt hại tài sản là 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, M: Galaxy J7, màu trắng, không rõ số Imei, số kiểu máy, có giá trị thiệt hại tài sản là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 7.625.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSVN ngày 09 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Trần Nhật C và Nguyễn Trường T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Nhật C, tuyên phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường T1, tuyên phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Bị hại Trương Đình S đã nhận lại điện thoại Iphone 11 Promax, S1 M14 thu hồi được và nhận số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) từ Trần Nhật C bồi thường. Đối với điện thoại Samsung J7 không thu hồi được. Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xét. Ông Trần Văn N đã nhận lại xe mô tô biển số 79V1-214.12, không yêu cầu Trần Nhật C bồi thường gì nên không xét. 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số Imei: 352069061287289 Bên ngoài bọc ốp lưng cao su màu xanh, trên mặt ốp lưng có ký hiệu chữ "Ooh" và 02 hình nhân vật hoạt hình Doremon. Xét thấy, đây là điện thoại của Trần Nhật C không liên quan đến vụ án nên đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho C; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của họ và lời khai của họ có tại hồ sơ vụ án. Nhận thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[1.2] Về bị hại: Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã xác định bị hại là ông Trương Đình S. Nay, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bị hại như sau: Bị hại ông Trương Đình S – Chủ hộ kinh doanh Trương Đình S. Việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nhật C và Nguyễn Trường T1 đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13/12/2023 tại cửa hàng điện thoại “SÁU MOBILE” của hộ kinh doanh Trương Đình S, Trần Nhật C và Nguyễn Trường T1 đã lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple. Iphone 11 Promax; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, M: Galaxy M14; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, M: Galaxy J7 và số tiền 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản C và T1 trộm cắp là 9.425.000 đồng (chín triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Từ các nhận định trên, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng số 44/CT-VKSVN ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện V truy tố các bị cáo Trần Nhật C, Nguyễn Trường T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe nhưng không chọn việc lao động chân chính để có thu nhập, mà lại lựa chọn hành vi trộm cắp tài sản của người để có tiền tiêu xài. Trong vụ án này, bị cáo C là người chủ động trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo T1, khi nhận biết C đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì T1 đã chủ động cảnh giới để cho C lấy tài sản; các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm giản đơn.

Về nhân thân:

Đối với bị cáo Trần Văn C1: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, về nhân thân: Bị cáo cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng và hiện đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường T1: Bị cáo có hai tiền sự: Năm 2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; năm 2023 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, tháng 01 và tháng 4 năm 2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vạn

Ninh xử phạt về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội có giá trị không lớn; tài sản phạm tội đã thu hồi được một phần, bị cáo Trần Nhật C đã nhờ cha mình là ông Trần Văn N bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Nhật C được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trường T1 đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1] Bị hại ông Trương Đình S – Chủ hộ kinh doanh Trương Đình S đã nhận lại được một số tài sản và được ông Trần Văn N là cha của bị cáo C bồi thường. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn N. Ông N là chủ sở hữu chiếc xe máy biển số 79V1 -214.12, ông N cho C mượn xe, nhưng không biết C dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe cho ông N là có căn cứ. Về số tiền 1.800.000 đồng ông N bồi thường thay cho bị cáo C, ông N không yêu cầu bị cáo C trả lại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn R. Ông R là người mua điện thoại do Nguyễn Trường T1 bán với giá 400.000 đồng. Ông R không biết điện thoại là do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự. Về phần dân sự, ông R không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số Imei: 352069061287289 Bên ngoài bọc ốp lưng cao su màu xanh, trên mặt ốp lưng có ký hiệu chữ "Ooh" và 02 hình nhân vật hoạt hình Doremon. Xét thấy, đây là điện thoại của Trần Nhật C không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Trần Nhật C.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Nhật C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 12/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Nhật C 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám, số Imei: 352069061287289, bên ngoài bọc ốp lưng cao su màu xanh, trên mặt ốp lưng có ký hiệu chữ "Ooh" và 02 hình nhân vật hoạt hình Doremon.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan điều tra công an huyện V, tỉnh Khánh Hoà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng